TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2018/HS-ST
Ngày 09-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: **Trần Văn Xuyên** và ông **Kim Khánh Tùng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Yên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông **Phạm Khá**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 233/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn H, sinh năm 1991, tại Điện Biên; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Đội 8B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lò Văn C, sinh năm 1958.

Con bà: Lò Thị L, sinh năm 1960.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/6/2018, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/6/2018, Lò Văn H đi ra đường vành đai thuộc khu vực đội 8B, xã T, huyện Đ mua được 02 gói Heroine với giá 100.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi bị cáo không rõ lai lịch. Mua được Heroine, bị cáo mang về nhà cất giấu vào trong ngăn tủ cạnh giường ngủ của bị cáo. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/6/2018, sau khi hẹn nhau, Lò Văn H cầm Heroine ra bụi tre trước cửa nhà bị cáo bán cho Quàng Văn T, sinh năm 1994, địa chỉ ở đội 22, xã T1, huyện Đ 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Mua được Heroine của H, T mang ra bãi đất trong đội 8B, xã T sử dụng hết. Khi Quàng Văn T vừa sử dụng Heroine xong thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng T phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và T khai nhận số ma túy mà T vừa sử dụng là mua của Lò Văn H. Hồi 17 giờ 35 phút cùng ngày, Đồn Biên phòng T khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn H thu giữ trong ngăn tủ cạnh giường ngủ của bị cáo 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng và thu giữ trong túi quần bên phải bị cáo đang mặc 50.000 đồng tiền bị cáo bán ma túy cho Quàng Văn T.

Cáo trạng số 177/CT-VKSĐB ngày 17/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Lò Văn H từ 24 đến 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Tại biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự an toàn xã hội hồi 16 giờ 00 phút ngày 04/6/2018 bút lục 01 đến 02, người vi phạm Quàng Văn T công nhận vừa sử dụng ma túy xong, trên tay T đang cầm chiếc bơm tiêm mà T làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Số ma túy T có được để sử dụng là mua của Lò Văn H với giá 50.000 đồng.

Tại biên bản khám xét hồi 17 giờ 35 phút ngày 04/6/2018 của Đồn Biên phòng T bút lục 08, 09 khám xét nhà ở của bị cáo Lò Văn H ở đội 8B, xã T, huyện Đ. Vật chứng sau khi khám xét thu giữ một gói giấy bạc màu vàng, mở ra bên trong có chứa các cục, bột màu trắng nghi là Heroine và 01 tờ tiền polime tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 06/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bút lục số 13, 14 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi khám xét nhà ở của bị cáo Lò Văn H là 0,1 gam gửi toàn bộ đi giám định.

Kết luận giám định số 567/GĐ-PC54 ngày 19/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 43 kết luận mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Các biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can, bản tự khai của Lò Văn H từ bút lục số 51 đến 58; từ 65 đến 76 chứng minh bị cáo Lò Văn H đã mua được 02 gói Heroine của một người đàn ông dân tộc Thái bị cáo không rõ lai lịch. Mục đính bị cáo mua Heroine là để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Bị cáo đã bán được một gói Heroine cho đối tượng Quàng Văn T, gói Heroine còn lại bị cáo cất giấu để sử dụng và nếu có ai hỏi mua bị cáo sẽ bán lại với giá 70.000 đồng.

Biên bản ghi lời khai của Quàng Văn T bút lục 59 đến 64 T thừa nhận đã mua một gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng của Lò Văn H với giá 50.000 đồng. T vào nhà H hỏi mua Heroine, H bảo T ra bụi tre chờ để H mang Heroine ra bán. Sau khi mua được Heroine, T mang ra bãi đất trống sử dụng bằng cách dùng bơm tiêm nhựa chích vào cơ thể. T vừa sử dụng ma túy xong thì bị Đồn Biên phòng T bắt quả tang, trên tay T vẫn đang cầm chiếc bơm tiêm nhựa. Lời khai của Quàng Văn T phù hợp với lời khai của bị cáo Lò Văn H, phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Đồn Biên Phòng T tại bút lục số 03 xử phạt hành chính Quàng Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bản Kết luận điều tra số 172/KLĐT ngày 30/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tại các bút lục từ 86 đến 88 kết luận chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án và bản kết luận điều tra vụ án hình sự đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị truy tố bị can Lò Văn H ra công khai trước pháp luật về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Lò Văn H có tội, bị cáo đã mua ma túy về bán cho người khác nhằm mục đích kiếm lời. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lò Văn H có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội: Khối lượng ma túy bị thu giữ của Lò Văn H là 0,1 gam Heroine. Khối lượng ma túy bị cáo mua bán ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 của Điều 251 Bộ luật hình sự. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và ở khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên ở Điện Biên, tuổi đời của bị cáo còn rất trẻ nhưng bị cáo đã sớm nghiện ma túy từ năm 2013 đến nay. Đây là nguyên nhân chính để bị cáo phạm tội và phải nhận một bản án không đáng có trong đời.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa bị Tòa án xét xử do vậy lần phạm tội này bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cố gắng cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét điều kiện bị cáo chưa có gia đình riêng, sống chung với bố mẹ không có tài sản riêng, cũng không giữ chức vụ gì

trong xã hội. Bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lò Văn H.

[8] Các vấn đề khác: Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi bị cáo không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối tượng Quàng Văn T, sinh năm 1994, địa chỉ ở đội 22, xã T1, huyện Đ đã mua ma túy của Lò Văn H để sử dụng và đã sử dụng hết. Hành vi của T không cấu thành tội phạm và đã bị Đồn Biên phòng T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng là 0,1 gam Heroine, gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại đối tượng. Vật chứng đã giám định hết, cơ quan giám định không hoàn lại mẫu vật do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý về vật chứng là Heroine.

Vật chứng là số tiền 50.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vật chứng này chứng minh được là tiền do bị cáo bán ma túy cho Quàng Văn T mà có do vậy tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn H** phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma tuý".**

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn H 02** (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 04/6/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Lò Văn H 50.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Tiền được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 20 phút ngày 19/9/2018 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Lò Văn H phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 09/10/2018.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Huấn